

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thâm – Bà Phan Kim Hoa

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2022/TLST- KDTM ngày 03 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/KDST – QĐ ngày 03/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần H. Địa chỉ số 42 đường Hàm N, phường Hưng D, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hồng L. Giám đốc Công ty – có mặt.

Bị đơn: Công ty cổ phần TMĐT và xây dựng H. Địa chỉ trụ sở theo Giấy đăng ký kinh doanh: Số 76 đường Trần Thủ Đ, phường Trường T, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ công ty làm việc hiện nay: số 85 đường Nguyễn Phong S, phường Hưng D, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Đại diện theo pháp luật ông Trịnh Văn T – Chủ tịch hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Lan H, nhân viên công ty – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 08/7/2013 Công ty cổ phần TMĐT và xây dựng H (sau đây gọi tắt là Công ty H) thuê của Công ty H 01 chiếc máy xúc đào hiệu sola 130 theo Hợp đồng thuê thiết bị số 30/HĐTTB và biên bản bàn giao thiết bị ngày 08/7/2013 với đơn giá là 13.600.000đ/tháng. Đến ngày 10/01/2014 mới bàn giao trả lại xe cho Công ty H do anh Nguyễn Bá Dương trưởng phòng kỹ thuật công ty H bàn giao tại Công ty Quốc Bảo ở đường Phan Chu Trinh, khi

giao trả xe thì anh Dương bàn giao miệng mà không ký giấy tờ. Sau khi Công ty H trả xe thì Công ty H đã nhiều lần đến Công ty H để yêu cầu thanh lý hợp đồng nhưng phía H không hợp tác nên không thanh lý hợp đồng được. Nên thời gian thuê xe là 06 tháng, tăng 01 tháng so với Hợp đồng. Tổng số tiền Công ty H thuê xe của Công ty tôi là $13.600.000đ \times 06 \text{ tháng} = 81.600.000đ$, Công ty H đã trả được 30.000.000đ, nay còn lại số tiền là 51.600.000đ là chưa thanh toán. Công ty H đã nhiều lần đến yêu cầu thanh toán nhưng Công ty H thanh toán nợ nhưng Công ty H không trả. Vì vậy Công ty H khởi kiện ra tòa buộc Công ty H trả tiền thuê máy cho công ty Hồng phát là 51.600.000đ và không yêu cầu tính lãi suất

Đại diện Công ty H trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Công ty H đã đến làm việc tại Tòa án và trao đổi với đại diện Công ty H về việc yêu cầu Công ty H thanh toán số tiền còn lại là 51.600.000đ tiền thuê máy theo Hợp đồng thuê thiết bị số 30 ngày 08/7/2013 giữa Công ty H và Công ty H. Đối với các tài liệu chứng cứ Công ty H xuất trình thì Hợp đồng thuê thiết bị số 30 ngày 08/7/2013 do ông Nguyễn Ngọc Trung là chủ tịch hội đồng quản trị công ty H thời điểm trước đã ký. Tôi đã nhận được các tài liệu do ông Lý cung cấp liên quan đến sự việc. Vì việc này diễn ra từ năm 2013 do giám đốc cũ ký kết nên hiện tại cho tôi xin về kiểm tra và đối chiếu lại với các tài liệu lưu ở công ty (nếu có). Còn đối với việc Công ty H yêu cầu Công ty H trả tiền thuê máy còn lại là 51,600.000đ thì hiện tại vẫn chưa tìm được giấy tờ đầy đủ và hẹn làm việc với Tòa án sau. Tuy nhiên tại thời điểm xét xử đại diện Công ty H vắng mặt và không cung cấp tài liệu cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong giải quyết vụ án:

Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty H. Buộc Công ty cổ phần thương mại đầu tư và xây dựng H thanh toán cho Công ty cổ phần H số tiền là còn thiếu của Hợp đồng thuê thiết bị số 30 ngày 08/7/2013 là 38.000.000đ (ba mươi tám triệu đồng).

Về án phí: buộc Công ty cổ phần 242 phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm, trả lại số tiền tạm ứng án phí mà Công ty H đã nộp tại chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Vinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Công ty H có đơn khởi kiện yêu cầu Công ty H trả nợ theo Hợp đồng kinh tế đã được ký kết giữa hai bên, Hợp đồng đã thực hiện xong, nên có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán”. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì Công ty H có đăng ký trụ sở tại TP Vinh, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân thành phố Vinh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về việc xét xử vắng mặt đại diện bị đơn: Sau khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án cũng đã tổng đạt cho bị đơn. Tại phiên tòa được mở lần thứ nhất vào ngày 03/3/2023 phía bị đơn vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa. Vụ án được đưa ra xét xử lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn không có mặt. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án.

[1] Xét Hợp đồng thuê thiết bị số 30 ngày 08/7/2013: Hợp đồng được ký kết giữa Công ty H và Công ty H là hoàn toàn tự nguyện, tại thời điểm giao kết các chủ thể có đầy đủ năng lực pháp luật. Nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái quy định của pháp luật, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức của hợp đồng theo quy định tại Điều 121, 122, 124 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 24 Luật thương mại 2005. Do đó hợp đồng giữa các bên đã ký kết là hợp pháp, có hiệu lực đối với hai bên và cần được pháp luật bảo vệ.

[2] Xét Công ty H yêu cầu Công ty cổ phần H thanh toán tiền thuê xe còn thiếu là 51.600.000đ Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 08/7/2013 Công ty H thuê của Công ty H 01 chiếc máy xúc đào hiệu sola 130 theo Hợp đồng thuê thiết bị số 30/HĐTTB với đơn giá là 13.600.000đ/tháng. Sau khi ký kết hợp đồng nêu trên, Công ty H đã thực hiện đúng mọi nghĩa vụ là giao xe (có ký biên bản bàn giao xe), theo hỏa thuận trong hợp đồng thời hạn thuê xe là 05 tháng (từ 08/7/2013 cho đến ngày 08/12/2013) tuy nhiên theo đại diện Công ty H trình bày thì đến ngày 10/01/2014 thì mới nhận lại được xe tại Công ty Quốc Bảo nhưng không có biên bản giao nhận. Quá trình thuê xe phía công ty H đã thanh toán cho Công ty H số tiền thuê xe là 30.000.000đ, khi trả tiền thì ông Lý ký nhận vào sổ của Công ty H nên không có tài liệu giao nhận tiền thanh toán.

Đại diện công ty H cũng thừa nhận Hợp đồng thuê thiết bị số 30 ngày 08/7/2013 được ký kết giữa Công ty H và Công ty H và việc này diễn ra từ năm 2013 do giám đốc cũ ký kết, giám đốc cũ đã nghỉ và hiện giám đốc mới lên thay nên không nắm được cụ thể, giấy tờ hiện tại không tìm được nên không cho ý kiến về việc thanh toán số tiền còn thiếu. Theo tài liệu Công ty H cung cấp thì việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty H diễn ra vào ngày 30/8/2013 và theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8 Nghị định 187/2004/NĐ – CP

ngày 16/11/2004 của Chính Phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần thì: “...Công ty cổ phần được chủ động sử dụng toàn bộ tài sản, tiền vốn đã cổ phần hoá để tổ chức sản xuất, kinh doanh; kế thừa mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của công ty nhà nước trước khi cổ phần hoá và có các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật” vì vậy cần buộc Công ty H có trách nhiệm thanh toán tiền thuê xe cho Công ty H.

Về xác định thời gian thuê xe hội đồng thấy rằng: Theo hợp đồng thuê thiết bị thì thời hạn thuê xe là 05 (năm) tháng (từ 08/7/2013 cho đến ngày 08/12/2013), nguyên đơn cho rằng đến ngày 10/01/2014 Công ty H mới trả xe thông qua anh Nguyễn Bá Dương tại Công ty Quốc Bảo nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ về thời điểm trả lại xe, bên cạnh đó các đương sự không cung cấp được thông tin địa chỉ của anh Nguyễn Bá Dương và ông Nguyễn Ngọc Trung để xác nhận vụ việc, vì vậy hội đồng xét xử chấp nhận thời hạn thuê xe là 05 tháng như thỏa thuận của hai bên tại hợp đồng là 05 tháng x 13.600.000đ = 68.000.000đ, công ty H đã thanh toán 30.000.000đ nay buộc Công ty H tiếp tục thanh toán cho Công ty H số tiền còn lại là 38.000.000đ.

[3] Trước thời điểm mở phiên tòa có nhận được “Đơn yêu cầu đình chỉ vụ án dân sự” đề ngày 17/3/2023 của ông Trịnh Văn Long với yêu cầu Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ An cung cấp thì Công ty H đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 23/4/2020 thì người đại diện theo pháp luật của công ty H là ông Trịnh Văn Thành và là trước thời điểm Tòa án thụ lý vụ án nên ông Long không liên quan gì đến Công ty H và không liên quan đến vụ án. Vì vậy yêu cầu của ông Trịnh Văn Long hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Buộc Công ty H phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại. Hoàn trả lại cho Công ty H số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vinh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự. **Điều 24, 50, 317** Luật thương mại 2005. Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần H

2. Buộc Công ty cổ phần thương mại đầu tư và xây dựng H thanh toán cho Công ty cổ phần H số tiền là còn thiếu của Hợp đồng thuê thiết bị số 30 ngày 08/7/2013 là 38.000.000đ (ba mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày Công ty cổ phần H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Công ty cổ phần thương mại đầu tư và xây dựng H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Công ty cổ phần H phải chịu 3.000.000đ (ba triệu đồng) đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty cổ phần H số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số 0010410 ngày 01/11/2022

4. Về quyền kháng cáo: Công ty H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Công ty cổ phần H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vinh
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng

